

# BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN CÔNG TY CỔ PHẦN HƠI KỸ NGHỆ QUE HÀN 2019

## I. Thông tin chung

### 1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: **Công ty Cổ Phần Hơi Kỹ Nghệ Que Hàn**
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0300422482 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 23/01/2007 và thay đổi lần thứ 11 ngày 06 tháng 4 năm 2016.
- Vốn điều lệ: 293.500.000.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 293.500.000.000 đồng
- Địa chỉ: 1 – 3 Nguyễn Trường Tộ, Phường 12, Quận 4, TP.HCM
- Số điện thoại: (84-028) 38262748
- Số fax/Fax: (84-028) 39400942
- Website: [www.sovigaz.com.vn](http://www.sovigaz.com.vn)
- Mã cổ phiếu (nếu có): **SVG**

### *Quá trình hình thành và phát triển:*

- Công ty TNHH một thành viên Hơi kỹ nghệ Que hàn tiền thân là Công ty Hơi kỹ nghệ SOVIGAZ, được thành lập trên cơ sở sáp nhập giữa Phân khu Việt Nam S.O.A.E.O. và Công Ty Việt Nam Hơi kỹ nghệ.

• Phân khu Việt Nam S.O.A.E.O. thuộc Công ty Société D'oxygène Et D'acetylène D'extrême Orient (gọi tắt là S.O.A.E.O.) của Pháp hoạt động tại miền Nam Việt Nam từ tháng 02 năm 1939 chuyên sản xuất Oxygen và Acetylen có địa chỉ tại 1-3 Nguyễn Trường Tộ, Khánh Hội - Sài Gòn.

• Công ty Việt Nam Hơi kỹ nghệ, có tên Pháp là Société Vietnamienne de Gaz Industriels, gọi tắt là SOVIGAZ, được thành lập tháng 9 năm 1967. Cơ sở sản xuất đầu tiên của SOVIGAZ đặt tại Khu Kỹ nghệ Biên Hòa - là tiền thân của Xí Nghiệp Hơi Kỹ Nghệ Biên Hòa hiện nay.

- Đầu năm 1974, SOVIGAZ sáp nhập với S.O.A.E.O thành Công ty Hơi kỹ nghệ – SOVIGAZ. Trung tâm điều hành đặt tại số 1-3 Nguyễn Trường Tộ – Sài Gòn với 3 Chi nhánh: SOVIGAZ Biên Hòa, SOVIGAZ Cần Thơ và SOVIGAZ Nha Trang.

- Sau ngày giải phóng Miền Nam, Công ty Hơi kỹ nghệ Que hàn được thành lập theo quyết định số 229/HC-TCCB ngày 18/05/1976 của Tổng cục Hóa chất trên cơ sở tiếp quản, quốc hữu hóa CÔNG TY HƠI KỸ NGHỆ - SOVIGAZ cùng với 1 Xí Nghiệp sản xuất Acetylen và 2 Xí Nghiệp sản xuất que hàn.



- Năm 1993, Công ty Hơi kỹ nghệ Que hàn được thành lập lại theo Quyết định số 265/QĐ -TCNSĐT ngày 22/05/1993 của Bộ Công nghiệp Nặng (theo Thông báo số 138/TB ngày 03/05/1993 của Văn phòng Chính phủ thông báo ý kiến của Thủ tướng Chính phủ về việc đồng ý cho phép thành lập lại doanh nghiệp Nhà nước).

- Năm 2007, Công ty được chuyển thành Công ty TNHH Một thành viên Hơi kỹ nghệ Que hàn 100% vốn Nhà nước theo quyết định số 3328/QĐ-BCN ngày 21 tháng 11 năm 2006 của Bộ Công nghiệp.

- Ngày 20/12/2013, Tập đoàn Hóa chất Việt Nam ban hành quyết định số 441/QĐ – HCVN về việc cổ phần hóa Công ty TNHH một thành viên Hơi kỹ nghệ Que hàn.

- Ngày 23/09/2014, Tập Đoàn Hóa chất Việt Nam ban hành Quyết định số 381/QĐ-HCVN, về việc phê duyệt phương án cổ phần hóa và chuyển Công ty TNHH một thành viên Hơi kỹ nghệ Que hàn thành công ty cổ phần.

- Công ty TNHH một thành viên Hơi kỹ nghệ Que hàn tổ chức Đấu giá bán cổ phần lần đầu ra công chúng ngày 10/11/2014 tại Sở giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh. Trong đó:

- |                                  |                     |
|----------------------------------|---------------------|
| o Giá đấu thành công cao nhất:   | 10.500 đồng/cổ phần |
| o Giá đấu thành công thấp nhất:  | 10.000 đồng/cổ phần |
| o Giá đấu thành công bình quân:  | 10.009 đồng/cổ phần |
| o Tổng số cổ phần bán được:      | 140.900 cổ phần     |
| o Tổng giá trị cổ phần bán được: | 1.410.290.000 đồng  |

- Công ty hoàn tất thực hiện cổ phần hóa và hoạt động theo hình thức công ty cổ phần từ ngày 28/01/2015 theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần số 0300422482 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 23/01/2007, thay đổi lần thứ 8 ngày 28 tháng 01 năm 2015 với vốn điều lệ là 293.500.000.000 đồng.

Các sự kiện khác:

- Năm 1994: Đầu tư dây chuyền sản xuất Oxy, Nitơ 300 m<sup>3</sup>/h tại Xí nghiệp Hơi kỹ nghệ Khánh Hội;

- Năm 1997: Đầu tư dây chuyền sản xuất Oxy, Nitơ 150 m<sup>3</sup>/h tại Xí nghiệp Hơi kỹ nghệ Nha Trang;

- Năm 2000: Đầu tư dây chuyền sản xuất khí công nghiệp 350 m<sup>3</sup>/h tại Xí nghiệp Hơi kỹ nghệ Biên Hòa;

- Năm 2000: Thành lập Chi nhánh tại Hải Phòng, nay là Xí nghiệp Hơi kỹ nghệ Hải Phòng;

- Năm 2002: Thành lập Xí nghiệp Hơi kỹ nghệ Que hàn Bình Dương đầu tư dây



chuyên sản xuất oxy-nitơ-argon công suất 1.500 m<sup>3</sup>/giờ với công nghệ hiện đại của Mỹ;

- Năm 2002: Công ty được Det Norske Veritas cấp chứng nhận hệ thống quản lý chất lượng đạt tiêu chuẩn ISO 9001: 2000. Năm 2011, công ty chuyển đổi lên phiên bản ISO 9001:2008 và duy trì đến hiện nay.

- Năm 2005: Tiếp nhận sáp nhập Công ty Đất đèn Hóa chất Trảng Kênh thành chi nhánh của Công ty TNHH một thành viên Hơi kỹ nghệ Que hàn;

- Năm 2010: Công ty thực hiện di dời cơ sở sản xuất ra khỏi Thành phố Hồ Chí Minh bằng việc sáp nhập Chi nhánh Xí nghiệp Hơi kỹ nghệ Khánh Hội tại 1-3 Nguyễn Trường Tộ, Phường 12, Quận 4, TP. Hồ Chí Minh về XN Hơi kỹ nghệ Que hàn Bình Dương. Cùng năm, Công ty tiếp tục đầu tư thêm tại Xí nghiệp một dây chuyên sản xuất Oxy-nitơ-argon công suất 3.000 m<sup>3</sup>/giờ với công nghệ hiện đại của Mỹ;

- Năm 2011: Công ty đầu tư dây chuyên sản xuất que hàn điện công suất 10.000 tấn/năm tại Long An thuộc Dự án di dời kết hợp đầu tư đổi mới công nghệ, mở rộng sản xuất Xí nghiệp Que hàn điện Khánh Hội;

- Năm 2014: Công ty tiến hành di dời kết hợp đầu tư đổi mới công nghệ, mở rộng sản xuất Xí nghiệp Hơi kỹ nghệ Nha Trang về Khu Công nghiệp Diên Phú, huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa.

## *2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:*

- Ngành nghề kinh doanh:

- Sản xuất hóa chất cơ bản: sản xuất các loại khí công nghiệp, khí y tế, đất đèn, các loại bột nhẹ (CaCO<sub>3</sub>) và các loại sản phẩm chế biến từ đất đèn (không sản xuất tại trụ sở).

- Sản xuất khác chưa được phân vào đâu: Sản xuất Que hàn điện (không sản xuất tại trụ sở)

- Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn: dịch vụ sửa chữa, kiểm tra các loại bình chứa khí công nghiệp.

- Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp: dịch vụ lắp đặt và cung cấp các thiết bị, dây chuyên sử dụng khí công nghiệp, lắp đặt và cung cấp các thiết bị sử dụng khí phục vụ y tế. Lắp đặt, bảo dưỡng, kiểm tra, sửa chữa hệ thống đường ống dẫn dùng trong phòng cháy chữa cháy.

- Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan: mua bán sản phẩm khí đốt hóa lỏng.

- Bán buôn chuyên danh khác chưa được phân vào đâu: mua bán vật tư, phụ tùng phục vụ chuyên ngành khí công nghiệp và que hàn điện. Mua bán các loại khí công nghiệp, khí y tế, đất đèn, các loại bột nhẹ (CaCO<sub>3</sub>) và các loại sản phẩm chế biến từ đất đèn.



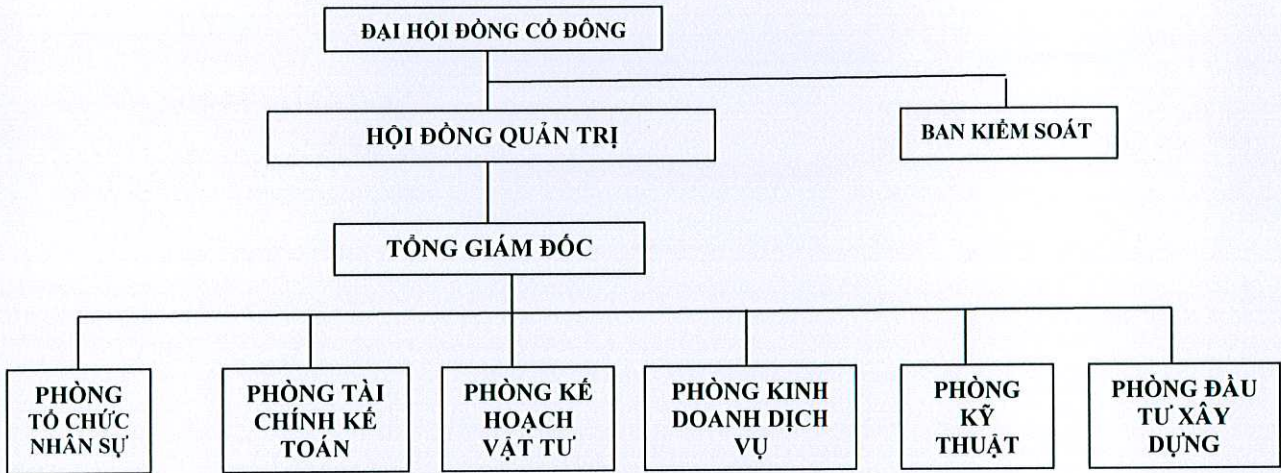
- Địa bàn kinh doanh:

Các tỉnh phía nam Việt Nam từ Phú Yên đến Cà Mau và các tỉnh phía Bắc: Hải Phòng, Hải Dương, Quảng Ninh và các tỉnh lân cận.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:

- Mô hình quản trị:

Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát của Công ty hiện nay bao gồm:



- **Đại hội đồng cổ đông**

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất, quyết định những vấn đề thuộc nhiệm vụ và quyền hạn được Luật pháp và Điều lệ Công ty quy định.

- Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định mức cổ tức hàng năm của từng loại cổ phần;
- Bầu, bãi nhiệm, miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;
- Xem xét và xử lý các vi phạm của HĐQT và BKS gây thiệt hại cho Công ty cả cổ đông của công ty;
- Quyết định tổ chức lại và giải thể công ty;
- Thông qua kế hoạch phát triển của Công ty; thông qua báo cáo tài chính hàng năm, các báo cáo của Ban kiểm soát, Hội đồng quản trị, quyết định bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 50% tổng giá trị tài sản được ghi trong sổ kế toán Công ty;
- Thông qua sửa đổi, bổ sung Điều lệ trừ trường hợp điều chỉnh vốn điều lệ do bán thêm cổ phần mới trong phạm vi số lượng cổ phần được quyền chào bán quy định tại Điều lệ;
- Quyết định mua lại hơn 10% tổng số cổ phần đã bán mỗi loại;



- Các quyền hạn và nhiệm vụ khác được quy định tại Điều lệ.

- **Hội đồng quản trị**

Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý của Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định các vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ.

- Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;
- Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;
- Bổ nhiệm, bãi nhiệm các cán bộ quản lý Công ty theo đề nghị của Tổng Giám đốc và quyết định mức lương của họ;
- Quyết định cơ cấu tổ chức của Công ty;
- Đề xuất mức cổ tức hằng năm và xác định mức cổ tức tạm ứng, tổ chức việc chi trả cổ tức.
- Các quyền và nghĩa vụ khác do Điều lệ Công ty quy định.

- **Ban kiểm soát**

Ban kiểm soát do ĐHĐCĐ bầu ra. Vai trò của Ban kiểm soát là đảm bảo các quyền lợi của cổ đông và giám sát các hoạt động của Công ty.

- **Tổng giám đốc**

**Ông Trịnh Anh Phong**

- Họ và Tên: Trịnh Anh Phong
- Giới tính: Nam
- Quốc tịch: Việt Nam      Dân tộc: Kinh
- Ngày tháng năm sinh: 23/03/1983      Quê quán: Hải Phòng
- CMND số: 023647916 do CA Tp. Hồ Chí Minh cấp ngày 02/03/2015.
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 448/9B Nguyễn Tất Thành, Phường 18, Quận 4, TPHCM
- Địa chỉ hiện tại: 448/9B Nguyễn Tất Thành, Phường 18, Quận 4, TPHCM
- Trình độ chuyên môn:
  - Kỹ sư Hóa – Đại học Bách khoa TP. HCM;
  - Thạc sĩ Hóa – Đào tạo tại Pháp;
  - Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh – Đại học Maastricht Hà Lan;
  - Trình độ chính trị: Cao cấp;
  - Trình độ ngoại ngữ: Anh văn, Pháp văn giao tiếp.
- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám Đốc



- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: không

Số cổ phần sở hữu: 8.228.500 cổ phần

- o Đại diện sở hữu cho Tập đoàn Hóa chất Việt Nam: 8.218.000 cổ phần
- o Cá nhân sở hữu : 10.500 cổ phần

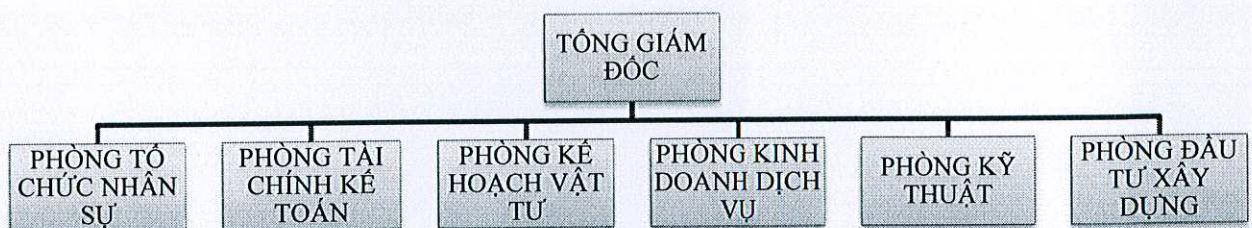
Tổng giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày. Tổng giám đốc chịu sự giám sát của HĐQT và chịu trách nhiệm trước HĐQT về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.

Tổng giám đốc có các quyền và nhiệm vụ sau:

- Thực hiện các Nghị quyết của HĐQT và ĐHĐCĐ, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được HĐQT và ĐHĐCĐ thông qua;
- Quyết định các vấn đề không cần phải có Nghị quyết của HĐQT, bao gồm việc thay mặt Công ty ký kết các hợp đồng tài chính và thương mại, tổ chức điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh thường nhật của Công ty theo những thông lệ quản lý tốt nhất;
- Kiến nghị số lượng và các loại cán bộ quản lý mà Công ty cần thuê để HĐQT bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm khi cần thiết nhằm áp dụng các hoạt động cũng như các cơ cấu quản lý tốt do HĐQT đề xuất và tư vấn để HĐQT quyết định mức lương, thù lao, các lợi ích và điều khoản khác trong hợp đồng lao động của cán bộ quản lý;
- Các quyền và nghĩa vụ khác do Điều lệ Công ty quy định.

- Cơ cấu bộ máy quản lý:

Sơ đồ cơ cấu quản lý của Công ty như sau:



#### • Phòng Tài chính Kế toán

- Tổ chức công tác tài chính, kế toán, hạch toán kinh tế và tổ chức bộ máy kế toán toàn Công ty theo đúng pháp luật.
- Tham mưu cho Tổng Giám đốc chỉ đạo các đơn vị, bộ phận trong Công ty thực hiện đúng đắn các chế độ tài chính, kế toán, tiền tệ; kịp thời phát hiện và ngăn ngừa tham ô, lãng phí, vi phạm nguyên tắc kinh tế, tài chính.
- Xây dựng kế hoạch sử dụng vốn, tài sản; quản lý, giám sát việc sử dụng vốn; phát huy hiệu quả đồng vốn; đề xuất hướng giải quyết, cân đối các nguồn vốn cho hoạt



động sản xuất kinh doanh, đầu tư phát triển.

- Thu thập, xử lý thông tin, số liệu kế toán theo đối tượng và nội dung công việc kế toán, theo chuẩn mực và chế độ kế toán; bảo đảm phản ánh rõ ràng, chính xác, kịp thời thông tin, số liệu kế toán, tình hình luân chuyển và sử dụng tài sản; quá trình và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Phân tích hoạt động kinh tế, tài chính; tham mưu đề xuất những biện pháp phục vụ cho việc điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, phục vụ yêu cầu quản trị và quyết định kinh tế, tài chính của Tổng Giám đốc.

- Đề xuất và thực hiện các hình thức thanh toán đối nội và thanh toán quốc tế.

- Tổ chức kiểm tra các đơn vị trực thuộc về các việc: Thực hiện kế hoạch tài chính, các khoản thu, chi, thanh toán nợ, nộp ngân sách; thực hiện chế độ thanh toán, thực hiện hợp đồng kinh tế, kiểm tra việc quản lý, sử dụng tài sản, tiền vốn, kiểm tra việc thực hiện chế độ hạch toán kế toán, kiểm tra báo cáo kế toán, quyết toán tài chính (nếu có).

- **Phòng tổ chức nhân sự**

- Theo dõi pháp chế về hoạt động sản xuất kinh doanh toàn Công ty, hướng dẫn các đơn vị trực thuộc hoạt động kinh tế đúng pháp luật;

- Tham mưu cho Tổng Giám đốc về tổ chức bộ máy sản xuất kinh doanh, bộ máy quản lý phù hợp với yêu cầu phát triển của Công ty;

- Tham mưu cho Tổng Giám đốc về phân công quyền hạn, trách nhiệm và xây dựng sơ đồ tổ chức; xác định mối quan hệ về quyền hạn và phối hợp hoạt động của các phòng, bộ phận;

- Tham mưu cho Tổng Giám đốc về hoạch định nguồn nhân lực, quy hoạch cán bộ, đề xuất bổ nhiệm, đề bạt các chức danh lãnh đạo của Phòng Công ty và Chi nhánh trực thuộc;

- Là thường trực của Hội đồng thi đua khen thưởng Công ty; Hội đồng Lương Công ty;

- Đề xuất và thực hiện các thủ tục: Tuyển dụng, thôi việc, miễn nhiệm, hưu trí; điều động, kỷ luật và khen thưởng;

- Xây dựng đơn giá tiền lương, kế hoạch quỹ tiền lương; theo dõi việc thực hiện chế độ nâng bậc lương toàn Công ty;

- Soạn thảo Quy chế trả lương, trả thưởng, nâng lương, nâng bậc, Nội quy Lao động, phối hợp với Công đoàn soạn thảo Thỏa ước lao động.

- Xây dựng kế hoạch tuyển dụng, kế hoạch đào tạo nghiệp vụ quản lý; phối hợp với phòng Kỹ thuật tổ chức đào tạo nghề cho công nhân;

- Xây dựng tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ; định biên lao động; phối hợp với phòng Kỹ thuật xác định cấp bậc công việc, xây dựng định mức lao động;



- Thực hiện công tác bảo vệ nội bộ, bảo vệ an ninh, tổ chức hệ thống y tế, vệ sinh lao động. Cùng phòng Kỹ thuật thực hiện công tác bảo vệ môi trường, an toàn, bảo hộ lao động và phòng chống cháy nổ.

- Quản lý hồ sơ pháp lý của Công ty, hồ sơ hành chính và con dấu Công ty.

- **Phòng Kế hoạch vật tư**

1. Về kế hoạch :

a) Xây dựng kế hoạch sản xuất - tiêu thụ - tài chính của Công ty hàng năm và tổ chức bảo vệ kế hoạch theo lịch xét duyệt của Tập Đoàn HCVN.

b) Căn cứ kế hoạch sản xuất kinh doanh Tập Đoàn HCVN giao, xây dựng kế hoạch sản xuất, tiêu thụ hàng tháng, năm giao các Chi nhánh trực thuộc.

c) Theo dõi tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh tại các đơn vị thành viên, thống kê tổng hợp kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh toàn Công ty để phục vụ các cuộc họp điều độ sản xuất toàn Công ty và báo cáo Tập đoàn HCVN, Tổng cục thống kê theo định kỳ, có phân tích nguyên nhân tăng giảm.

d) Phối hợp với phòng Tài vụ thực hiện kiểm tra quyết toán tài chính năm trước và giao kế hoạch giá thành-tài chính năm cho các đơn vị căn cứ thực hiện.

e) Phối hợp với Công đoàn ban hành các chỉ tiêu thi đua hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng quý để các đơn vị phấn đấu thực hiện.

f) Xây dựng phương án sản xuất kinh doanh của Chi nhánh trực thuộc công ty phù hợp nhiệm vụ kế hoạch toàn công ty.

g) Xây dựng phương án liên doanh, liên kết kinh tế. Phối hợp với phòng Đầu tư xây dựng dự án đầu tư đối với các công trình đầu tư lớn của Công ty.

h) Phụ trách công tác thư ký trong cuộc họp Điều độ sản xuất toàn Công ty.

2. Về cung ứng vật tư, thiết bị :

a) Căn cứ kế hoạch sản xuất kinh doanh và báo cáo tồn kho vật tư nguyên liệu chính tại các đơn vị thành viên, lập kế hoạch thu mua vật tư, nguyên liệu chính đáp ứng kịp thời nhu cầu sản xuất của các đơn vị thành viên.

b) Thu thập thông tin mua hàng trong và ngoài nước, đánh giá, lựa chọn nhà cung ứng có giá cả cạnh tranh, chất lượng đảm bảo để trình Tổng Giám đốc Công ty xem xét, phê duyệt.

c) Theo dõi tiếp nhận và tổ chức kiểm tra, nhập kho các vật tư, nguyên liệu chủ yếu.

d) Phối hợp với phòng kỹ thuật theo dõi, quản lý tình hình thực hiện định mức vật tư, nguyên liệu chủ yếu tại các đơn vị thành viên sao cho tiết kiệm nhất.

e) Phối hợp với phòng Kỹ thuật đáp ứng yêu cầu về các thiết bị phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của các đơn vị trực thuộc.



f) Ra văn bản thông báo kiểm kê vật tư, tài sản toàn Công ty định kỳ và bất thường theo qui định của Nhà nước.

- **Phòng Kinh doanh dịch vụ**

- Nghiên cứu thông tin thị trường, xác định yêu cầu, nhu cầu của thị trường trong từng thời kỳ, từng khu vực. Lập phương án chiến lược về thị trường để làm căn cứ, cơ sở cho việc xây dựng các dự án đầu tư phát triển của Công ty.

- Tham mưu cho Tổng Giám đốc phân công thị trường nội bộ Công ty và quy hoạch mở rộng thị trường.

- Tổ chức, điều hành hoạt động kinh doanh, tiêu thụ sản phẩm trong toàn Công ty; đề xuất chính sách, phương án kinh doanh sản phẩm toàn Công ty; đề xuất yêu cầu cải tiến hoạt động kinh doanh để tăng sức cạnh tranh trong thị trường.

- Tổ chức hoạt động tiếp thị, đề xuất việc cung cấp nguồn lực cho hoạt động tiếp thị. Chỉ đạo, hướng dẫn nghiệp vụ tiếp thị cho các đơn vị trực thuộc.

- Qui định cách thức quản lý luân chuyển chai, bồn chứa khí, hướng dẫn, tổ chức kiểm tra thực hiện.

- Tham mưu cho Tổng Giám Đốc về cơ chế tiêu thụ sản phẩm, hoa hồng, khuyến mại. Phụ trách hội chợ, website của Công ty và thương mại điện tử.

- Nhiệm vụ của Phòng Kinh doanh Dịch vụ về công tác dịch vụ:

- Lắp đặt, bảo trì hệ thống dẫn truyền khí và lỏng tại các đơn vị trực thuộc khi có yêu cầu.

- Quản lý và thực hiện các Hợp đồng lắp đặt, bảo trì hệ thống khí y tế, khí công nghiệp tại các bệnh viện và cơ sở công nghiệp có yêu cầu. Phối hợp với phòng Kỹ thuật hướng dẫn khách hàng sử dụng hệ thống dẫn truyền khí và lỏng.

- Tham gia quá trình triển khai dịch vụ mới của Công ty.

- **Phòng Kỹ thuật**

- Xây dựng tiêu chuẩn (hoặc chuẩn chấp nhận) cho các nguyên vật liệu và sản phẩm của Công ty. Quản lý chất lượng sản phẩm toàn Công ty. Thực hiện công bố chất lượng sản phẩm. Tham mưu cho Tổng Giám đốc về các biện pháp nâng cao chất lượng sản phẩm.

- Xây dựng quy trình công nghệ. Hướng dẫn và kiểm tra các đơn vị trực thuộc sản xuất sản phẩm đúng quy trình công nghệ, mẫu mã, chất lượng đã đăng ký hoặc công bố.

- Xây dựng và quản lý định mức tiêu hao vật tư. Thống kê, kiểm tra tình hình thực hiện định mức tại các Chi nhánh; tham mưu cho Tổng Giám đốc về các biện pháp kỹ thuật để tiết kiệm chi phí, hạ giá thành sản xuất.

- Xây dựng tiêu chuẩn cấp bậc công nhân, phối hợp với phòng Tổ chức Nhân sự xác định định mức lao động.



- Tổ chức nghiên cứu sản phẩm mới; nghiên cứu cải tiến kỹ thuật. Phụ trách kiểu dáng công nghiệp, sở hữu trí tuệ, nhãn hiệu hàng hóa.

- Xác định các yêu cầu về dữ liệu kỹ thuật của máy móc thiết bị, kể cả thiết bị đo lường, phụ tùng, vật tư cần mua, thiết bị, phụ tùng cần sửa chữa hoặc gia công, xác định nhu cầu sử dụng thiết bị trong quá trình sản xuất.

- Phụ trách công tác sửa chữa lớn. Thiết kế gia công chế tạo phụ tùng. Hỗ trợ các chi nhánh trong việc sửa chữa máy móc thiết bị.

- Xây dựng kế hoạch khoa học công nghệ và môi trường, kế hoạch sửa chữa lớn, kế hoạch bảo hộ lao động của Công ty. Tổng hợp hồ sơ cho Tổng Giám đốc xét và phê duyệt các kế hoạch này cho các đơn vị trực thuộc.

- Là thường trực của Hội đồng xét duyệt sáng kiến, Hội đồng Bảo hộ lao động, Hội đồng thi nâng bậc Công ty.

- Phụ trách công tác an toàn hóa chất. Thực hiện công tác bảo vệ môi trường, PCCC, an toàn lao động, phụ trách đào tạo an toàn lao động, đào tạo vận hành, sử dụng các thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động.

- Tổ chức mạng lưới an toàn vệ sinh viên và lực lượng phòng chống cháy nổ.

- **Phòng Đầu tư xây dựng**

- Chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc về việc đảm bảo thực hiện đầy đủ, đúng đắn các quy định của nhà nước về đầu tư xây dựng, quản lý công trình.

- Phối hợp với các phòng liên quan dự thảo phương án đầu tư.

- Xây dựng kế hoạch đầu tư xây dựng hằng năm. Thực hiện các báo cáo theo quy định của nhà nước về công tác đầu tư, xây dựng.

- Lập hồ sơ mời thầu. Tổ chức đấu thầu đối với các dự án đầu tư của công ty. Trực tiếp giám sát tiến độ công trình đầu tư xây dựng, mua sắm thiết bị trong dự án đầu tư báo cáo Tổng Giám đốc.

- Quản lý xây dựng cơ bản nội bộ Công ty; theo dõi, kiểm tra việc xây dựng cơ bản tại các đơn vị trực thuộc. Kiểm tra thiết kế, dự toán và thực hiện các công trình xây dựng cơ bản nhỏ nội bộ Công ty.

- Tổng hợp hồ sơ cho Tổng Giám đốc xem xét và phê duyệt kế hoạch kế hoạch sửa chữa lớn nhà xưởng, vật kiến trúc.

- Nắm và báo cáo công tác quản lý đất đai do Công ty quản lý với các đơn vị chức năng liên quan.

- Các công ty con, công ty liên kết:

- Công ty liên kết: không có
- Công ty con:

SOVIGAZ có Văn phòng chính đặt tại thành phố Hồ Chí Minh và chín (09) đơn vị trực thuộc, chi tiết như sau:



## **Văn phòng Công ty**

- Địa chỉ: 1-3, Nguyễn Trường Tộ, phường 12, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh.
- Điện thoại: (84-028)38262748
- Fax: (84-8) 39400942
- E-mail: [info@sovigaz.com.vn](mailto:info@sovigaz.com.vn)
- Website: [sovigaz.com.vn](http://sovigaz.com.vn)

## **Các chi nhánh:**

### **1) Xí nghiệp Hơi kỹ nghệ Biên Hòa – Chi nhánh Công ty Cổ Phần Hơi Kỹ nghệ Que hàn**

- Địa chỉ: Khu công nghiệp Biên Hòa 1, đường số 2, Phường An Bình, TP. Biên Hòa. Tỉnh Đồng Nai.
- Điện thoại: 0251 - 3836211
- Mã số chi nhánh: 0300422482-002

### **2) Xí nghiệp Hơi kỹ nghệ Nha Trang – Chi nhánh Công ty Cổ Phần Hơi Kỹ nghệ Que hàn**

- Địa chỉ: Phường Vĩnh Hải, TP. Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.
- Điện thoại: 0258 - 3831186
- Mã số chi nhánh: 0300422482-005

### **3) Xí nghiệp Que hàn điện Khánh Hội – Chi nhánh Công ty Cổ Phần Hơi Kỹ nghệ Que hàn**

- Địa chỉ: Lô C4, đường số 1, khu công nghiệp Nhựt Chánh, Xã Nhựt Chánh, Huyện Bến Lức, Tỉnh Long An.
- Điện thoại: 0272 - 3637005
- Mã số chi nhánh: 0300422482-010

### **4) Chi nhánh Công ty Cổ Phần Hơi Kỹ nghệ Que hàn – Xí nghiệp Hơi kỹ nghệ Que hàn Bình Dương**

- Địa chỉ: Khu công nghiệp Đồng An, Thị xã Thuận An, Tỉnh Bình Dương.
- Điện thoại: 0274 - 3765336
- Mã số chi nhánh: 0300422482-008

### **5) Chi nhánh Công ty Cổ Phần Hơi Kỹ nghệ Que hàn – Xí nghiệp Hơi Kỹ nghệ Cần Thơ**

- Địa chỉ: Đường trục chính, Khu Công nghiệp và Chế xuất Trà Nóc, Phường Trà Nóc, Quận Bình Thủy, TP. Cần Thơ



- Điện thoại: 0292 - 3841297
- Mã số chi nhánh: 0300422482-004

**6) Chi nhánh Công ty Cổ Phần Hoi Kỹ nghệ Que hàn – Xí nghiệp Que Hàn Điện Khánh Hội.**

- Địa chỉ: 502 Nguyễn Tất Thành, P.18, Q.04, TP.HCM.

**7) Chi nhánh Công ty Cổ Phần Hoi Kỹ nghệ Que hàn – Xí nghiệp Hoi kỹ nghệ Hải Phòng**

- Địa chỉ: Kho Vật Cách, Phường Quán Toan, Quận Hồng Bàng, TP. Hải Phòng.
- Điện thoại: 0225 - 3534502
- Mã số chi nhánh: 0300422482-006

**8) Chi nhánh Công ty Cổ Phần Hoi Kỹ nghệ Que hàn – Nhà máy Đất đèn và Hóa chất Tràng Kênh**

- Địa chỉ: Thị trấn Minh Đức, Huyện Thủy Nguyên, TP. Hải Phòng.
- Điện thoại: 0225 - 3875146
- Mã số chi nhánh: 0300422482-009

**9) Chi nhánh Công ty Cổ Phần Hoi Kỹ nghệ Que hàn – Xí nghiệp Hoi Kỹ nghệ Phan Rang**

- Địa chỉ: Khu công nghiệp Phước Nam, Xã Phước Nam, Huyện Thuận Nam, Tỉnh Ninh Thuận.
- Mã số chi nhánh: 0300422482-011

*4. Định hướng phát triển*

- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:

• Công ty giữ vững ổn định sản xuất về công suất, chất lượng và tiêu thụ tốt sản phẩm với giá cả linh hoạt; sản xuất luôn gắn liền với an toàn lao động, vệ sinh môi trường, tăng trưởng bền vững và đạt hiệu quả kinh tế phù hợp. Duy trì hoạt động ổn định của máy móc thiết bị, giữ vững và mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm, tìm kiếm thêm những nguồn cung ứng vật tư nguyên liệu, thiết bị để có giá cạnh tranh phục vụ cho sản xuất và dự phòng, rà soát và điều chỉnh lại (nếu có) hệ thống định mức kinh tế - kỹ thuật. Tiếp tục triển khai một cách đồng bộ, có hệ thống và chính quy công tác an toàn lao động, vệ sinh môi trường

• Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng) và chương trình chính liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của Công ty

• Mục tiêu của Công ty là duy trì sản xuất ổn định, phát triển bền vững. Theo đó, Công ty sẽ tiếp tục đầu tư chiều sâu, khai thác tốt tiềm năng, nội lực của Công ty nhằm nâng cao năng lực sản xuất, năng suất thiết bị công nghệ, năng suất lao động, chất lượng sản phẩm hàng hóa, thực hành tiết kiệm để giảm các chi phí sản xuất, góp phần



nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, tăng sức cạnh tranh với sản phẩm cùng loại trên thị trường trong và ngoài nước.

- Nhìn chung, định hướng phát triển của Công ty trong thời gian tới là hoàn toàn phù hợp với định hướng phát triển chung của ngành, cũng như chính sách của Nhà nước và xu thế chung trên thế giới.

#### *5. Các rủi ro:*

##### ***Rủi ro ô nhiễm môi trường***

Đặc thù của lĩnh vực sản xuất que hàn điện, các loại bột nhẹ, đất đèn và các sản phẩm từ đất đèn là có khả năng gây ô nhiễm môi trường. Là doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực que hàn điện, các loại bột nhẹ, đất đèn và các sản phẩm từ đất đèn nên các vấn đề liên quan đến xử lý chất thải, giảm thiểu các tác động của hoạt động sản xuất đến môi trường luôn được Công ty chú trọng, đảm bảo phù hợp với các tiêu chuẩn của Nhà nước. Do đó, Công ty thường xuyên kiểm tra chất lượng sản phẩm và kiểm tra chất thải nhằm đảm bảo theo đúng quy chuẩn môi trường của Nhà nước. Công ty cũng liên tục cải tiến các dây chuyền

##### ***Rủi ro giá nguyên vật liệu, năng lượng đầu vào***

Chi phí nguyên vật liệu, năng lượng chiếm tỷ trọng lớn trong giá thành sản xuất nên biến động của giá nguyên vật liệu, năng lượng đầu vào sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến giá vốn hàng bán và ảnh hưởng đến khả năng tạo lợi nhuận của Công ty. Thời gian gần đây, giá một số loại nguyên, nhiên vật liệu như điện, than, xăng dầu... đều tăng đã đẩy chi phí sản xuất sản phẩm lên cao. Một phần nguyên liệu của Công ty được cung cấp từ các nguồn nhập khẩu, nên sẽ bị ảnh hưởng bởi biến động tỷ giá ngoại tệ. Tuy nhiên, các nhà cung cấp nguyên liệu đầu vào của Công ty đều là các đối tác truyền thống, có năng lực, có uy tín trên thị trường nên Công ty vẫn ổn định được nguồn nguyên liệu cho sản xuất và giảm thiểu được những rủi ro đầu vào.

##### ***Rủi ro tài chính***

Công ty thường xuyên phải huy động vốn từ các tổ chức tín dụng để đảm bảo cho nhu cầu vốn lưu động và nhu cầu đầu tư mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh. Trong khi đó, do ảnh hưởng của chính sách tiền tệ quốc gia, tình hình lãi suất trong các năm gần đây cũng có nhiều biến động bất thường. Trong trường hợp lãi suất tăng cao sẽ làm tăng chi phí hoạt động, giảm hiệu quả sản xuất kinh doanh của công ty. Công ty đang từng bước giảm thiểu rủi ro này thông qua các biện pháp nhằm giảm nhu cầu vốn lưu động, tăng vòng quay tiền tệ, tối ưu tỷ lệ tồn kho, cân đối hoạt động sản xuất và tiêu thụ...

## **II. Tình hình hoạt động trong năm**

### ***1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh***



ĐVT: đồng

| Chỉ tiêu                          | Thực hiện Năm 2018 | Thực hiện Năm 2019 | Kế hoạch Năm 2019 | % Tăng, giảm so với TH 2018 | % Tăng, giảm so với KH 2019 |
|-----------------------------------|--------------------|--------------------|-------------------|-----------------------------|-----------------------------|
| Tổng tài sản                      | 453.634.546.023    | 442.736.443.401    | 435.365.000.000   | 97,60%                      | 101,7%                      |
| Vốn Chủ sở hữu                    | 298.301.651.784    | 299.110.754.962    | 295.365.000.000   | 100,27%                     | 101,3%                      |
| Doanh thu thuần                   | 274.419.177.255    | 266.294.517.357    | 270.000.000.000   | 97,04%                      | 98,6%                       |
| Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh | 3.638.057.797      | 6.108.894.862      | 5.100.000.000     | 167,91%                     | 119,8%                      |
| Lợi nhuận khác                    | 547.222.045        | (675.660.353)      | -                 | -                           | -                           |
| Lợi nhuận trước thuế              | 4.185.279.842      | 5.433.234.509      | 5.100.000.000     | 129,82%                     | 106,5%                      |
| Lợi nhuận sau thuế                | 1.744.874.186      | 3.844.680.001      | 3.255.000.000     | 220,34%                     | 118,1%                      |

## 2. Tổ chức và nhân sự

- Danh sách Ban điều hành:

| Họ tên          | Chức vụ       | Tỷ lệ sở hữu cổ phần (%) |
|-----------------|---------------|--------------------------|
| Trịnh Anh Phong | Tổng Giám Đốc | 28,04                    |

- Những thay đổi trong ban điều hành: *Không có*

- Số lượng cán bộ, nhân viên: 353 người.

- Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động:

+ Từ ngày 01/01/2019 Công ty áp dụng mức lương tối thiểu vùng theo Nghị định 157/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ đối với người lao động làm việc ở các Chi nhánh.

- Vùng I:

- Văn phòng Công ty
- Xí nghiệp Hơi kỹ nghệ Que hàn Bình Dương



- Xí nghiệp Hơi kỹ nghệ Biên Hoà
- Xí nghiệp Hơi kỹ nghệ Hải Phòng
- Nhà máy Đất đèn và Hoá chất Trảng Kênh
- Vùng II:
  - Xí nghiệp Hơi kỹ nghệ Cần Thơ
  - Xí nghiệp Hơi kỹ nghệ Nha Trang
  - Xí nghiệp Hơi kỹ nghệ Phan Rang
  - Xí nghiệp Que hàn điện Khánh Hội

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

a) Các khoản đầu tư lớn: Không có

b) Các công ty con, công ty liên kết: Không có.

4. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài chính

| Chỉ tiêu                           | Năm 2018        | Năm 2019        | %/2018 |
|------------------------------------|-----------------|-----------------|--------|
| -Tổng giá trị tài sản              | 453.634.546.023 | 442.736.443.401 | 97,6%  |
| -Doanh thu thuần                   | 274.419.177.255 | 266.294.517.357 | 97%    |
| -Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh | 3.638.057.797   | 6.108.894.862   | 168%   |
| -Lợi nhuận khác                    | 547.222.045     | (675.660.353)   | -      |
| -Lợi nhuận trước thuế              | 4.185.279.842   | 5.433.234.509   | 130%   |
| -Lợi nhuận sau thuế                | 1.744.874.186   | 3.844.680.001   | 220%   |
| Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức         | 0,6%            | 0,6%            | 100%   |

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

| Chỉ tiêu                                    | Năm 2018 | Năm 2019 | Ghi chú |
|---|----------|----------|---------|
| 1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán          |          |          |         |
| + Hệ số thanh toán ngắn hạn:                |          |          |         |
| Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn                | 0,79     | 0,88     |         |
| + Hệ số thanh toán nhanh:                   |          |          |         |
| Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho/Nợ ngắn hạn | 0,56     | 0,63     |         |
| 2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn                   |          |          |         |
| + Hệ số Nợ/Tổng tài sản                     | 0,34     | 0,32     |         |
| + Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu                   | 0,52     | 0,48     |         |



|  |                                  |                                  |  |
|--|----------------------------------|----------------------------------|--|
| 3. <i>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i><br>+ Vòng quay hàng tồn kho:<br>Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân<br>Doanh thu thuần/Tổng tài sản   | 7,97<br>0,6                      | 7,71<br>0,6                      |  |
| 4. <i>Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</i><br>+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần<br>+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu<br>+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản<br>+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần | 1,03%<br>0,95%<br>0,62%<br>1,33% | 1,44%<br>1,28%<br>0,87%<br>2,29% |  |

5. *Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu*

- a) Tổng số cổ phần: 29.350.000 cổ phần.  
b) Cơ cấu cổ đông:

| Số TT | Tên cá nhân/ Tổ chức | Phân loại cổ đông |             | Số CMND/ ĐKKD | Ngày cấp   | Số lượng CP nắm giữ | Tỷ lệ CP nắm giữ |
|-------|----------------------|-------------------|-------------|---------------|------------|---------------------|------------------|
|       |                      | Cổ đông Nhà nước  | Cổ đông lớn |               |            |                     |                  |
| 1     | Phạm Quốc Đại        | x                 |             | 027086000045  | 14/11/2014 | 8.851.800           | 30,16%           |
| 2     | Phạm Thị Huyền       | x                 |             | 040367114     | 28/11/2017 | 5.870.000           | 20%              |
| 3     | Trịnh Anh Phong      | x                 |             | 023647916     | 02/03/2015 | 8.218.000           | 28%              |
| 4     | Đỗ Trọng Tín         | x                 |             | 021734082     | 18/09/2007 | 5.870.000           | 20%              |

**Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ:**

- Công ty không có cổ đông sáng lập.
  - Công ty không có cổ đông nước ngoài sở hữu cổ phiếu SVG
- c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: *Không có*  
d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: *Không có*.  
e) Các chứng khoán khác: *Không có*.

6. *Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty*

6.1. *Quản lý nguồn nguyên vật liệu:*

- a) Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm: 66.856,6 triệu đồng



b) Báo cáo tỉ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức: *Không có*

#### 6.2. Tiêu thụ năng lượng:

a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp:

Chi phí đầu vào của công ty chủ yếu là điện để cho các máy móc thiết bị hoạt động. Năm 2019, Công ty sử dụng 43.606.470 Kwh.

b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả: *Không có*

c) Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng (cung cấp các sản phẩm và dịch vụ tiết kiệm năng lượng hoặc sử dụng năng lượng tái tạo); báo cáo kết quả của các sáng kiến này: *Không có*

#### 6.3. Tiêu thụ nước:

#### 6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: *Không có*

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: *Không có*

#### 6.5. Chính sách liên quan đến người lao động

a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động.

| Chỉ tiêu  | Năm 2018       | Năm 2019       |
|---|----------------|----------------|
| Tổng số người lao động (người)                  | 402            | 353            |
| Tổng quỹ lương (đồng)                           | 35.966.000.000 | 35.564.000.000 |
| Lương bình quân của người lao động (đồng/tháng) | 7.456.000      | 8.396.000      |

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động.

- Đảm bảo các tiêu chuẩn quốc gia về an toàn và vệ sinh lao động đã được công bố và áp dụng. Các yếu tố nguy hiểm, có hại thường xuyên được kiểm tra, đánh giá, đo lường 1 năm/lần. Thường xuyên rà soát cải thiện điều kiện lao động, chăm sóc sức khỏe cho người lao động.

- Cử người có chuyên môn phù hợp làm cán bộ chuyên trách về công tác an toàn, vệ sinh lao động.

- Đóng bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp đầy đủ cho người lao động.

- Trang bị đầy đủ bảo hộ cá nhân cho người lao động. Tổ chức thực hiện nghiêm túc công tác an toàn vệ sinh lao động theo Thông tư 07/2016 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội, trong đó chú trọng công tác đánh giá nguy cơ rủi ro và hướng dẫn người lao động tự đánh giá nguy cơ về rủi ro an toàn vệ sinh lao động nhằm chủ động phòng, ngừa tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp; thực hiện công tác tự kiểm tra an toàn vệ sinh lao động.



- Huấn luyện an toàn vệ sinh lao động là một trong những nội dung bắt buộc của công tác bảo hộ lao động, được duy trì liên tục trong quá trình sản xuất và kinh doanh của Công ty, nhằm cung cấp kiến thức, kỹ năng bảo đảm an toàn sức khỏe, đánh giá các yếu tố nguy hiểm, phòng tránh các tai nạn, sự cố trong quá trình làm việc; cũng như quyền, nghĩa vụ của người lao động trong việc chấp hành quy định về ATVSLĐ.

Trong năm Công ty đã tổ chức đào tạo về: Huấn luyện ATVSLĐ cho người lao động trước khi nhận việc và được huấn luyện nhắc lại định kỳ mỗi năm một lần. Người lao động làm các công việc có yêu cầu nghiêm ngặt về ATVSLĐ được huấn luyện ATVSLĐ có kiểm tra, sát hạch và cấp thẻ an toàn. Công tác huấn luyện ATVSLĐ-VSLĐ cho 06 nhóm đối tượng theo Nghị định số 44/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 đã huấn luyện cho 279 người, trong đó có 174 người làm công việc có yêu cầu nghiêm ngặt về An toàn – Vệ sinh lao động.

- Tổ chức khám sức khỏe định kỳ 1 năm từ 1 đến 2 lần tùy theo điều kiện lao động, tổng số lao động khám sức khỏe 343 người đạt 97%.

- Ngoài các chế độ theo quy định của Nhà nước Công ty đã xây dựng Quy chế chi tiêu trong đó quy định các khoản phụ cấp điện thoại, công tác phí, tiền xăng công tác, cơm ca,... Các khoản phụ cấp này là phần cộng thêm thu nhập hàng tháng nhằm hỗ trợ người lao động và giúp người lao động yên tâm làm việc. Bên cạnh đó, người lao động được hưởng đầy đủ các khoản phúc lợi trong Thỏa ước lao động tập thể.

c) Hoạt động đào tạo người lao động.

- Công ty luôn chú trọng đến hoạt động đào tạo nhân lực nên hàng năm công ty đưa ra mục tiêu chất lượng số giờ đào tạo chuyên môn trung bình mỗi năm: 50 giờ.

- Các chương trình phát triển kỹ năng và bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên môn được tổ chức thường xuyên theo yêu cầu để hỗ trợ người lao động đảm bảo có việc làm và phát triển sự nghiệp.

6.6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương:

Công ty thường xuyên làm công tác từ thiện, tổng số tiền chi cho công tác từ thiện năm 2019 hơn 200 triệu đồng.

**III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc (Ban Giám đốc báo cáo và đánh giá về tình hình mọi mặt của công ty)**

**1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh**

Năm 2019, Công ty Cổ phần Hơi Kỹ Nghệ Que Hàn thực hiện nhiệm vụ SXKD trong điều kiện có những khó khăn và thuận lợi cơ bản sau đây:

**❖ Khó khăn**

- + Đối với sản phẩm khí công nghiệp:
  - Tình hình thị trường ngày một cạnh tranh gay gắt, quyết liệt, nhất là cạnh tranh về giá bán sản phẩm vì càng ngày càng nhiều Nhà đầu tư tham gia thị trường.
  - Với ưu thế về tài chính và kinh nghiệm lâu năm trên trường quốc tế, các Nhà đầu tư nước ngoài có thể tham gia các dự án FDI công suất lớn. Do thừa năng lực sản xuất, họ sẵn sàng chào bán với giá cực thấp, làm mất bằng giá các sản phẩm khí công nghiệp trên thị trường ngày một giảm.
  - Các Công ty tư nhân tham gia vào khâu thương mại thường sử dụng các thiết bị cũ, chất lượng kém, giá thành rẻ nhưng không đảm bảo an toàn để cạnh tranh. Vì vậy, thị trường luôn tiềm ẩn nguy cơ giảm giá và mất an toàn.



- Ngày càng nhiều khách hàng tiêu thụ acetylen chuyển sang sử dụng gaz đốt.
- + Đối với sản phẩm que hàn điện:
  - Sản phẩm que hàn cũng chịu sức ép cạnh tranh quyết liệt bởi các cơ sở sản xuất tư nhân trong nước.
  - Tại thị trường xuất khẩu, do áp lực cạnh tranh quyết liệt từ nguồn que hàn xuất xứ Trung Quốc, sản lượng que hàn xuất khẩu sang thị trường Campuchia cũng gặp khó khăn trong năm 2019.
  - Mặt khác, năm 2019 ngành công nghiệp đóng tàu trong nước chưa có dấu hiệu khởi sắc, nên nhu cầu sử dụng que hàn N48 trong năm vẫn chỉ ở mức cầm chừng.
- + Tiền điện, chi phí xăng dầu phục vụ vận tải, chi phí lưu thông phục vụ công tác tiêu thụ sản phẩm cũng ngày một tăng.
- + Để giữ thị trường trong bối cảnh ngày một cạnh tranh quyết liệt về mặt giá cả, Công ty không thể tăng giá bán cùng nhịp với giá đầu vào.

#### ❖ **Thuận lợi**

- + Thương hiệu Sovigaz tiếp tục được khẳng định trên thị trường.
- + Phương châm hoạt động của Công ty là: “Chất lượng, An toàn, Tận tâm, Uy tín, chuyên nghiệp”, các yêu cầu của khách hàng đều được Công ty đáp ứng bất kể mọi lúc, mọi nơi.
- + Tập Đoàn Hóa Chất Việt Nam, một cổ đông lớn của Công ty, luôn quan tâm và tạo điều kiện thuận lợi để Công ty phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ được giao.

Tóm lại, năm 2019, trong bối cảnh nền kinh tế cả nước còn nhiều diễn biến phức tạp, nội tại Công ty cũng gặp không ít khó khăn, cụ thể như: Tình hình thị trường ngày một cạnh tranh gay gắt, quyết liệt về mặt giá cả; chi phí sản xuất ngày một tăng; nhu cầu thị trường sản phẩm que hàn N48 vẫn chỉ ở mức cầm chừng. Song với sự đoàn kết, nỗ lực phấn đấu của tập thể người lao động, cùng các biện pháp chỉ đạo linh hoạt, kịp thời của Ban Lãnh Đạo, Công ty đã từng bước khắc phục khó khăn, duy trì sản xuất, ổn định việc làm và đời sống cho người lao động. Kết quả là, Công ty đã cơ bản hoàn thành nhiệm vụ chính trị Đại hội Cổ đông giao năm 2019, với các chỉ tiêu cụ thể như sau:

- + GT SXCN (giá t/té): 294,671 tỷ đồng, đạt 99,1% so KH, đạt 97,2% so c/kỳ
- + Tổng doanh thu: 266,850 tỷ đồng, đạt 98,8 % so KH, đạt 96,9 % so cùng kỳ.
- + Lợi nhuận: 5.433 tr.đ, đạt 106,5 % so KH, tăng 29,8% so cùng kỳ.

## **2. Tình hình tài chính**

- Công ty quản lý, sử dụng tài sản, vật tư hàng hóa và vốn đúng quy định của Nhà nước.

- Công ty luôn đảm bảo trả nợ đầy đủ, đúng hạn, không có nợ quá hạn.

## **3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:**

+ Tiếp tục hoàn thiện bộ máy kinh doanh, chọn cán bộ có trình độ chuyên môn cao, có tầm nhìn gắn liền với chế độ đãi ngộ để làm công tác thị trường.

+ Tiếp tục đẩy mạnh công tác thu hồi công nợ, tránh để phát sinh nợ xấu.

+ Tìm mọi biện pháp để quản lý tốt dây chuyền thiết bị, nhằm nâng cao hiệu quả vận hành.



+ Tăng cường công tác quản lý chi phí tại các đơn vị thành viên, thường xuyên nhắc các đơn vị tiết giảm mọi chi phí để hạ giá thành sản phẩm, tăng sức cạnh tranh.

+ Đẩy mạnh việc thực hiện chương trình hành động tiết kiệm, chống lãng phí theo Quyết định số 17/QĐ-HCVN, ngày 30 tháng 01 năm 2018 của Tập Đoàn HCVN, có tổng kết, đánh giá từng quý, kèm theo thưởng phạt phân minh.

#### **4. Kế hoạch phát triển trong tương lai:**

Công ty triển khai tiêu chuẩn ISO 14001:2015 và đầu tư thêm bồn chứa lỏng, xe vận chuyển .....

**5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán (nếu có) - (Trường hợp ý kiến kiểm toán không phải là ý kiến chấp thuận toàn phần)**

**6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty**

a. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường:

- + Thực hiện Nghị định số 44/2016/NĐ-CP ngày 15/05/2016 của Chính Phủ quy định về công tác huấn luyện an toàn, vệ sinh, kiểm định và quan trắc môi trường lao động, năm 2019, Công ty đã tổ chức huấn luyện cho 6 nhóm đối tượng, tổng số 193 lượt người. Bên cạnh đó, thực hiện thông tư số 53/2016/TT-BLĐ-TBXH ngày 28/12/2016 của Bộ Lao động-Thương binh-Xã hội về việc ban hành danh mục máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động, năm 2019 Công ty đã thực hiện đăng ký, kiểm định để xin cấp phép lưu hành cho toàn bộ bồn lỏng, chai chứa khí mới nhập; gia hạn giấy phép sử dụng cho các dây chuyền, thiết bị sản xuất, các bồn chứa lỏng cố định và di động đến hạn kiểm định; báo cáo công tác ATVSLĐ gửi Sở lao động địa phương theo thông tư số 07/2016/TT-BLĐTBXH ngày 15/5/2016 của Bộ Lao động-Thương binh-Xã hội quy định một số nội dung tổ chức thực hiện công tác an toàn, vệ sinh lao động đối với cơ sở SXKD.
- + Công tác vệ sinh môi trường cũng được công ty quan tâm đúng mức. Tháng 04 năm 2019 Công ty đã phối hợp với Trung Tâm y tế môi trường thuộc Bộ Công Thương tổ chức đo đạt thông số môi trường cho các đơn vị trực thuộc. Những khu vực chịu tiếng ồn lớn, bụi nhiều, nóng bức được cải thiện điều kiện làm việc cho người lao động bằng nút tai chống ồn, khẩu trang chống bụi, quạt chống nóng.
- + Thực hiện Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13 tháng 05 năm 2019 của Chính phủ và Quyết định số 177/QĐ-HCVN ban hành quy chế bảo vệ môi trường Tập đoàn Hóa chất Việt Nam, Công ty đã thực hiện báo cáo đánh giá tác động môi trường được Sở Tài nguyên Môi trường tại các địa phương xác nhận; Công ty cũng lập sổ đăng ký quản lý chủ nguồn chất thải nguy hại, thuê các đơn vị có chức năng tổ chức thực hiện xử lý chất thải; thực hiện giám sát quan trắc môi trường theo định kỳ và lập đủ hồ sơ về đề án bảo vệ môi trường. Bên cạnh đó công ty cũng đang tiến hành xây dựng hệ thống quản lý chất lượng môi trường theo tiêu chuẩn ISO 14001:2015
- + Năm 2019 Công ty đã có văn bản chỉ đạo các Chi nhánh triển khai thực hiện tốt “Tháng hành động về an toàn vệ sinh lao động” và tổ chức các hoạt động “Tháng hành động vì môi trường”.



- + Căn cứ Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày 09/10/2017 của Chính phủ và Thông tư số 32/2017/TT-BCT ngày 28/12/2017 của Bộ Công Thương quy định cụ thể và hướng dẫn một số điều của Luật Hóa chất, Công ty đã thực hiện hoàn tất việc xin cấp chứng nhận sản xuất, kinh doanh hóa chất có điều kiện cho 7 Chi nhánh và ban hành phiếu an toàn hóa chất cho các sản phẩm khí và lỏng của Công ty.

b. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động:

- + Năm 2019, song song với việc thực hiện nhiệm vụ SXKD, việc đảm bảo công ăn việc làm và chăm lo đời sống cho người lao động cũng được công ty quan tâm đúng mức. Thu nhập bình quân người lao động trong năm 2019 là 8.396.000 đ/người/tháng.

+ Ngoài việc ổn định việc làm và thu nhập cho người lao động, các hoạt động tinh thần cũng được Lãnh Đạo Công ty quan tâm. Năm 2019, Lãnh Đạo Công ty đã phối hợp cùng Công đoàn, Đoàn Thanh niên tạo điều kiện cho anh em công nhân tham gia hội thao do Công Đoàn Công nghiệp Hóa chất Việt Nam tổ chức, với các bộ môn bóng bàn, cầu lông; tham gia các hoạt động văn hóa, xã hội, tham quan du lịch do Công đoàn Công ty tổ chức nhằm tạo bầu không khí vui tươi, lành mạnh, một yếu tố tinh thần quan trọng kích thích người lao động hăng say lao động sản xuất

*c. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương:*

Bên cạnh hoạt động tinh thần, năm 2019 Công ty đã vận động tập thể người lao động tích cực tham gia các công tác xã hội. Tổng số tiền trích cho các hoạt động từ thiện, xã hội trong năm 2019 là 200 triệu đồng.

#### **IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty**

*Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội*

##### **- Công tác kinh doanh**

- + Đối với sản phẩm khí công nghiệp:
  - Do biết khai thác các ưu thế về vấn đề an toàn, thời gian giao hàng và dịch vụ hậu mãi, năm 2019 Công ty vẫn giữ được các khách hàng truyền thống, đặc biệt là các Bệnh viện, đồng thời phát triển thêm một số khách hàng mới. Nhờ đó, sản lượng oxy tiêu thụ năm 2019 tăng 4,5 % so với cùng kỳ.
  - Đối với mặt hàng nitơ lỏng, do làm tốt công tác thị trường và dịch vụ hậu mãi, Công ty vẫn giữ được hầu hết các khách hàng truyền thống. Nhưng năm 2019, một khách hàng sử dụng khối lượng lớn sản phẩm nitơ lỏng của Công ty gặp khó khăn trong công tác tiêu thụ, không mua sản phẩm ngoài. Vì vậy, sản lượng nitơ lỏng Công ty tiêu thụ năm 2019 chỉ đạt 78,9% so với cùng kỳ.
- + Đối với sản phẩm que hàn điện:
  - Năm 2019, ngành công nghiệp đóng tàu trong nước chưa có dấu hiệu khởi sắc, nên nhu cầu sử dụng que hàn N48 vẫn chỉ ở mức cầm chừng. Mặt khác, tại thị trường xuất khẩu, do áp lực cạnh tranh quyết liệt từ nguồn que hàn xuất xứ Trung Quốc, sản lượng que hàn xuất khẩu sang thị trường Campuchia cũng gặp không ít khó khăn. Do vậy, dù Công ty đã có nhiều cố gắng trong công tác phát triển thị



trường, nhưng sản lượng tiêu thụ que hàn N48 trong năm 2019 chỉ tăng 2,8 % so với cùng kỳ.

❖ **Hạn chế:**

+ Tỷ lệ dư nợ tại một số đơn vị thành viên cao hơn quy định của Công ty.

- **Công tác kỹ thuật-sản xuất**

Năm 2019, công tác bảo dưỡng định kỳ máy móc thiết bị, nhất là đối với 02 dây chuyền công nghệ cao tại Xí nghiệp Bình Dương, luôn được Công ty đặc biệt quan tâm. Hiệu quả vận hành tăng lên rõ rệt sau mỗi đợt bảo trì, sửa chữa.

- **Công tác Đầu tư XDCB**

Để đáp ứng kịp thời các phương tiện phục vụ phát triển sản xuất kinh doanh, đồng thời tiết giảm chi phí vận tải thuê ngoài, năm 2019 Công ty tiếp tục thực hiện đầu tư bổ sung một số phương tiện chuyên dùng như bồn lỏng cố định, bồn lỏng di động, thiết bị hóa hơi và xe tải ...

- **Công tác tài chính**

+ Trước những khó khăn về tình hình tài chính như giá cả vật tư ngày một tăng, lãi suất ngân hàng còn khá cao, để bảo toàn và sử dụng hiệu quả đồng vốn, năm qua Công ty đã thực hiện hàng loạt các giải pháp sau:

- Quản lý thu, chi, tài sản và nguồn vốn của Công ty theo đúng quy định.
  - Ưu tiên sử dụng vốn tự có của Công ty, hạn chế vay ngân hàng để giảm thiểu chi phí lãi vay.
  - Không để tồn kho vật tư, hàng hóa khối lượng lớn để tránh gây ứ đọng vốn.
  - Dùng nhiều biện pháp thúc đẩy thu hồi công nợ.
  - Quản lý chặt chẽ chi phí tại các đơn vị thành viên.
- + Cơ quan Kiểm toán độc lập đã tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính năm 2019 của Công ty theo đúng quy định.
- + Thực hiện kịp thời và đầy đủ nghĩa vụ nộp thuế đối với Nhà nước.
- + Thực hiện phân phối lợi nhuận năm 2019 và chi trả cổ tức theo đúng Nghị quyết Đại hội cổ đông.

- **Công tác xã hội**

Công ty đã vận động tập thể người lao động tích cực tham gia các công tác xã hội. Tổng số tiền trích cho các hoạt động từ thiện, xã hội trong năm 2019 là 200 triệu đồng.

- **Công tác tái cơ cấu doanh nghiệp:**

Thực hiện tiếp việc tái cơ cấu Công ty theo công văn số 139/HCVN-TCNS ngày 04 tháng 02 năm 2013 của Tập Đoàn HCVN; căn cứ Quyết định số 16/QĐ-TTg ngày 05 tháng 01 năm 2018 của Thủ Tướng Chính Phủ về việc phê duyệt Đề án tái cơ cấu Tập đoàn HCVN giai đoạn 2017-2020, Tập đoàn HCVN, một cổ đông lớn của Công ty, đã ban hành Quyết định số 168/QĐ-HCVN về kế hoạch thực hiện Đề án tái cơ cấu Tập đoàn HCVN giai đoạn 2017-2020. Theo đó, kế hoạch bán bớt phần vốn góp của Tập đoàn tại Công ty trong năm 2020, và số lượng cổ phần Tập đoàn nắm giữ sau thoái vốn



là 51%. Hiện nay, Công ty vẫn đang theo dõi tiến trình thực hiện, và luôn sẵn sàng làm theo hướng dẫn chỉ đạo của Tập đoàn.

### **1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty**

- Nhận thức được những thách thức, khó khăn, nên ngay từ đầu năm 2019 ban điều hành Công ty đã bám sát mục tiêu kế hoạch để xây dựng các chương trình, kế hoạch làm việc nhằm thực hiện tốt nhiệm vụ SXKD Đại hội cổ đông giao. Qua đánh giá của HĐQT, năm 2019 Ban điều hành đã hoàn thành tốt nhiệm vụ SXKD, thể hiện qua các mặt dưới đây:

- + Giữ vững thị trường truyền thống, đặc biệt đối với nhóm khách hàng Bệnh viện.
- + Phát triển được một số khách hàng mới.
- + Quản lý tốt chi phí SXKD tại các đơn vị thành viên.
- + Theo dõi sát tình hình thực hiện định mức tại các đơn vị thành viên để kịp chấn chỉnh khi cần thiết.
- + Quản lý tốt công tác vận hành 02 dây chuyền sản xuất khí công nghiệp công nghệ cao.
- + Quản lý tốt công tác ATLĐ, vệ sinh môi trường và phòng chống cháy nổ.
- + Cân đối cơ cấu nguồn vốn hợp lý, phục vụ kịp thời nhu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh.
- + Quản lý tốt giá vật tư, nguyên vật liệu đầu vào, giữ mức tồn kho vật tư, hàng hóa vừa đủ, không gây ứ đọng vốn.

### **3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị 2020**

#### **1. Mục tiêu kinh tế**

- Giá trị SXCN theo giá thực tế: 296,364 tỷ đồng, tăng 0,6% so với cùng kỳ.
- Tổng doanh thu: 270 tỷ, tăng 1,2% so với cùng kỳ.
- Lợi nhuận: 5.500 tr. đ, tăng 1,2 % so với cùng kỳ.

#### **2. Công tác xã hội**

- Phân đầu đạt mức thu nhập bình quân 1 NLD là 8.578.000 đ/th, trên cơ sở phát triển sản xuất kinh doanh và tăng năng suất lao động.
- Vận động NLD tích cực tham gia các phong trào mang tính xã hội do Tập Đoàn Hóa Chất Việt Nam và địa phương phát động tổ chức

### **3. Dự báo những khó khăn trong năm 2020 và các giải pháp cần phải thực hiện để đạt được các mục tiêu kinh tế xã hội nêu trên**

#### **a. Khó khăn**

Năm 2020, Công ty CP Hơi kỹ nghệ Que hàn thực hiện KH SXKD Công ty sẽ gặp nhiều khó khăn, cụ thể như:

- Năng lực sản xuất các sản phẩm khí công nghiệp hiện đã khai thác hết.
- Chi phí sản xuất ngày một tăng, cụ thể như việc áp dụng quy định mới về các khoản tính đóng bảo hiểm xã hội, chi phí BHXH năm 2020; chi phí xăng dầu phục vụ vận tải giao hàng cũng ngày một tăng; lệ phí cầu đường.
- Tình hình thị trường ngày một cạnh tranh gay gắt, quyết liệt, đặc biệt là cạnh tranh với các nhà đầu tư nước ngoài, các tập đoàn kinh tế lớn trên thế giới đang mở rộng đầu tư kinh doanh tại Việt Nam.



- Năm 2020, dự báo ngành công nghiệp đóng tàu trong nước chưa khởi sắc, kéo theo nhu cầu sử dụng que hàn cho ngành công nghiệp đóng tàu năm 2020 cũng chỉ ở mức hiện tại.

## **b. Giải pháp thực hiện**

### **- Công tác kinh doanh**

+ Dự báo trước những đối thủ cạnh tranh để hoạch định chiến lược thị trường cho năm 2020.

+ Giữ vững các khách hàng khí công nghiệp hiện có, bên cạnh đó, tích cực tiếp cận các khách hàng mới để khai thác, phát triển thị trường.

+ Tăng cường hơn nữa công tác quản lý chai và vòng quay chai.

+ Đa dạng hóa sản phẩm để đáp ứng nhu cầu nhiều mặt của thị trường sản phẩm que hàn, kể cả thị trường que hàn dân dụng.

+ Đẩy mạnh công tác tiếp thị, kể cả thông qua hình thức Đại lý và các đơn vị thành viên để mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm que hàn.

+ Từng bước tìm kiếm, phát triển thị trường sản phẩm dây hàn nhằm tạo tiền đề đầu tư năng lực sản xuất sản phẩm dây hàn.

+ Tích cực đẩy mạnh công tác thu hồi công nợ, không để xảy ra tình trạng nợ xấu.

+ Tăng cường các hoạt động dịch vụ, kinh doanh vật tư để tăng doanh thu, tạo thêm thu nhập cải thiện đời sống người lao động.

### **- Công tác kỹ thuật - sản xuất**

+ Thực hiện nghiêm túc các quy định về ATLĐ-PCCN đối với các thiết bị áp lực.

+ Tuân thủ chặt chẽ quy trình vận hành, đặc biệt đối với dây chuyền công nghệ cao.

+ Tăng cường công tác bảo dưỡng máy móc thiết bị để đảm bảo ổn định sản xuất.

+ Tăng cường công tác quản lý định mức để tiết giảm tiêu hao vật tư, hạ giá thành SP.

+ Tích cực phát huy các sáng kiến cải tiến kỹ thuật để nâng cao năng suất thiết bị.

+ Thực hiện nghiêm túc việc áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015, liên tục cải tiến để hoàn thiện hệ thống quản lý và tổ chức áp dụng ISO 14001:2015.

+ Song song với việc tìm kiếm, phát triển thị trường sản phẩm dây hàn là việc nghiên cứu công nghệ sản xuất, tiến tới đầu tư năng lực sản xuất sản phẩm dây hàn.

### **- Công tác đầu tư xây dựng cơ bản**

+ Đầu tư bổ sung các phương tiện chuyên dùng phục vụ nhu cầu phát triển SXKD.



+ Chuẩn bị sẵn những phương án, dự án đầu tư phát triển để có thể triển khai ngay khi điều kiện cho phép.

**- Công tác tài chính**

+ Tăng cường công tác quản lý chi phí tại các đơn vị thành viên.

+ Cân đối cơ cấu nguồn vốn hợp lý, phục vụ kịp thời nhu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh.

+ Giữ mức tồn kho vật tư, hàng hóa vừa đủ để tránh gây ứ đọng vốn.

+ Tích cực thu hồi công nợ để có nguồn vốn phục vụ hoạt động SXKD.

**- Công tác tổ chức – quản trị**

+ Hoàn thiện Bộ Máy tổ chức quản lý nhằm nâng cao hơn nữa hiệu quả hoạt động.

+ Định biên, sắp xếp lao động sao cho tinh giản, gọn nhẹ, hiệu quả.

+ Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực để đáp ứng tốt yêu cầu, nhiệm vụ.

+ Chú trọng công tác quy hoạch, đào tạo cán bộ tại chỗ để chuẩn bị tốt đội ngũ kế cận.

+ Thực hiện phân phối tiền lương, tiền thưởng theo năng suất, hiệu quả công việc.

**V. Quản trị công ty** (Tổ chức không phải là tổ chức niêm yết không bắt buộc phải công bố các thông tin tại Mục này)

**VI. Báo cáo tài chính**

*1. Ý kiến kiểm toán*

Báo cáo tài chính tổng hợp đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty CP Hơi Kỹ Nghệ Que Hàn tại ngày 31/12/2019, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

*2. Báo cáo tài chính được kiểm toán*, bao gồm: Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Bản thuyết minh Báo cáo tài chính theo quy định pháp luật về kế toán và kiểm toán.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 03 năm 2020



**Trịnh Anh Phong**